

Mô hình Bánh Xe Pháp được sắp xếp dựa trên nội dung của bài Pháp đầu tiên Đức Phật thuyết giảng cho năm anh em ông Kiều Trần Như tại vườn Lộc Uyển sau khi Ngài đắc đạo. Đức Phật đã giảng về giáo lý Trung Đạo, Tứ Diệu Đế và Bát Chánh Đạo. Chúng con vì muốn giới thiệu những danh từ Phật học căn bản tới những Phật tử mới, nhưng với kiến thức hạn hẹp, do đó những lời chú thích trong mô hình Bánh Xe Pháp đã được ghi chép "copy" từ các băng giảng của các Thầy, các bài viết của Cư sĩ và Phật tử đăng trên internet.. Chúng con hoan hỷ đón nhận mọi ý kiến xây dựng của quý vị, hầu làm cho Bánh Xe Pháp hoàn chỉnh hơn.

## Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

<p>Khổ là một phần cuộc sống. Ai cũng từng nếm mùi đau khổ, nhưng chúng ta có thực sự hiểu tại sao ta khổ và làm sao hết khổ.</p> <p>Khổ trong Tứ Diệu Đế bao gồm các trạng thái tâm lý như: Buồn rầu, đau đớn, lo lắng, căng thẳng... Ta có thể hiểu Khổ ở đây như một sự bất an hay một cảm giác bất toại.</p> <p><b>Đế:</b> Sự thật, một chân lý, sự cao thượng.</p> <p><b>Tứ Diệu Đế</b> một giáo lý thực tiễn, học để ứng dụng và ai cũng có thể làm được.</p> <p><b>Khổ đế:</b> Phật dạy có 8 loại khổ căn bản về mặt hiện tượng: Sanh khổ, Lão khổ, Bệnh khổ, Tử khổ, khổ vì gặp người không ưa, khổ vì xa người mình thương, khổ vì mong cầu chẳng được và khổ vì thân thể bất an.</p> <p><b>Khổ phải được nhận thức qua tam khổ.</b></p> <p><b>Khổ khổ:</b> cái khổ này chồng lên cái khổ kia. Đời vui ít, khổ nhiều.</p> <p><b>Hoại khổ:</b> Ảnh hưởng của luật vô thường, (Thành, trụ, di và diệt) muốn vật luôn đổi thay làm mình khổ.</p> <p><b>Hành khổ:</b> Sự lưu chuyển không ngừng của tâm thức sinh ra vọng tưởng làm mình khổ</p> <p><b>Khổ để đã được thấu hiểu.</b></p> <p>Qua thân này - Ngũ Uẩn, (Năm uẩn): Sắc, thọ, tưởng hành, thức.</p> <p><b>1)- Sắc uẩn</b> : Là yếu tố <b>vật chất</b> bao gồm <b>vật lý</b> ( thân Tứ Đại, đất, nước, gió lửa), và <b>Sinh lý</b>: Các yếu tố do bốn đại tạo ra thuộc về sinh lý như: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân; các đối tượng của giác quan như: hình sắc, âm thanh, mùi vị, vật xúc chạm. Như vậy yếu tố vật chất là thân thể hay ngoài thân thể, thuộc vật chất hay năng lượng, thuộc thời gian hay không gian đều bao hàm trong sắc uẩn. Thân thể là sắc uẩn, vì vậy chúng không phải là một thực thể độc lập mà là một hợp thể vật chất biến động và mâu thuẫn.</p> <p><b>2-Thọ uẩn</b> : Thọ là cảm giác, do sự tiếp xúc giữa giác quan và đối tượng mà sinh ra thọ. <b>Thọ</b> có ba loại: cảm giác khổ, cảm giác vui sướng, cảm giác không vui không khổ.</p> <p><b>3-Tướng uẩn</b>: Là nhóm tri giác có khả năng nhận biết đối tượng là cái gì, đây là khả năng kinh nghiệm của sáu giác quan và sáu đối tượng của giác quan. Như vậy, tướng uẩn là cái thấy, cái biết của mình về con người, hoặc sự việc hay sự kiện.</p> <p>4- <b>Hành uẩn ở đây</b> có nghĩa là các hiện tượng tâm lý mang tính chất tạo nghiệp, có năng lực đưa đến quả báo của nghiệp, nói cách khác là tạo động lực tái sinh.</p> <p><b>5)- Thức uẩn:</b> Thức là có khả năng rõ biết, phản ánh thế giới hiện thực. Khi giác quan tiếp xúc với đối tượng, thực nhận biết sự có mặt của đối tượng, thức không nhận ra đối tượng ấy là gì, là cái gì, màu gì... đó là chức năng của tri giác (tướng); thức chỉ nhận biết sự hiện diện. của đối tượng giống như tấm gương phản chiếu tất cả những hình ảnh đi ngang qua nó. Thức có sáu loại: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thức và ý thức. Thức là nền tảng của thọ, tướng, hành. Thức là Tâm vương; thọ, tướng, hành là Tâm sở.</p>	<p><b>Tập đế:</b> căn nguyên của đau khổ là vô minh và tham ái.</p> <p><b>Vô minh:</b> biết những cái không cần biết (cái biết của thế gian) và không biết cái cần biết (Tứ diệu đế). Từ vô minh sanh ra ái dục.</p> <p>Chính ái dục là nguyên nhân của sự tái sinh. Ái dục: là sự tham đắm, yêu thích. Ái dục bao gồm dục ái, hữu ái và phi hữu ái.</p> <p><b>Dục giới gồm các cõi:</b> Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a tu la, cõi người và cõi trời.</p> <p>Ái dục trần thế dục trong Dục giới- Dục ái - Dục ái gồm: dục ái, sanh ái và vô sanh ái.</p> <p><b>Dục ái:</b> tham ái vào dục lạc của thế gian, ngũ trần (tài, danh, sắc, thực, thù) (thù: ngu ngời và những cảm giác an lạc), và hạnh phúc của cõi trời.</p> <p><b>Sanh ái:</b> tham ái vào sự tái sinh.</p> <p><b>Vô sanh ái:</b> tham ái vào sự không tái sinh.</p> <p><b>Sắc giới:</b> Cảnh giới của 4 cõi thiên.</p> <p>Ái dục sanh trong Sắc giới- Hữu ái- Sự xa lìa dục ái, nhưng chấp vào sự hỷ lạc của thiên định trong cõi trời Sắc giới.</p> <p><b>Vô sắc giới:</b> Cảnh giới của các cõi thiên bên trên Sắc giới.</p> <p>Ái dục sanh trong Vô sắc giới - phi hữu ái - Tu tập thiên định, xa lìa hỷ lạc của Sắc giới, nhưng chấp vào sự hỷ lạc của hư không.</p> <p>Tập đế phải được thấu hiểu qua 6 căn bản phiền não: Tham, Sân, Si, Mạn, Nghi và Kiến.</p> <p><b>Tham:</b> là sự dính mắt với trần cảnh hay còn gọi là "ngũ trần", "ngũ dục".</p> <p>Tài, Danh, Sắc, Thực, Thù</p> <p><b>Sân:</b> sự không hài lòng với trần cảnh. Sân bao gồm:</p> <p><b>Phẫn:</b> phẫn nộ, <b>Hận:</b> hờn mác, <b>Phú:</b> sự che dấu trong lòng, chờ thời cơ, <b>Não:</b> buồn, sầu bi, <b>Tật đố:</b> ganh tỵ <b>Tâm:</b> tâm bòn xén, <b>Cuồng:</b> lừa dối, <b>Siểm:</b> nịnh hót, <b>Hại:</b> không có lòng thương xót, <b>Kiêu:</b> kiêu mạn, ng tự đắc.</p> <p><b>Si:</b> Sự đắm chìm trong trần cảnh từ đó sinh ra ngã si, ngã mạng, ngã kiến, ngã ái.</p> <p><b>Mạn:</b> sự ngạo mạn, cao ngạo <b>Nghi:</b> nghi ngờ, <b>Ác Kiến:</b> Thấy, nhìn kiến có năm loại:</p> <p><b>Thân kiến</b> ( hiểu lầm thân ta là thật ) <b>Biên kiến</b> ( tầm nhìn hạn hẹp cho là chết là hết.), <b>Kiến thủ:</b> bảo thủ ý kiến của mình, không tin nhân quả. <b>Giới cấm thủ:</b> tuân theo những giáo điều không đúng, <b>Tà kiến:</b> tin theo tà ma ngoại đạo, không tin nhân quả.</p> <p><b>Tập đế đã được thấu hiểu</b></p> <p><b>Giới:</b> giữ gìn giới luật giúp Thân, Khẩu, Ý không tạo nghiệp mới.</p> <p><b>Định:</b> Tu tập thiên định giúp thân tâm an lạc</p> <p><b>Tuệ:</b> tâm an định trí tuệ phát sinh.</p>
<p><b>Diệt đế:</b> Tiêu trừ vọng tưởng. Đoạn trừ <b>Tham, Sân, Si.</b></p> <p><b>Diệt đế phai duoc thấu hiểu qua thực hành Tứ Niệm Xứ Quán.</b></p> <p><b>Quán Thân bất tịnh:</b> Quán là tập trung tư tưởng để quan sát cho kỹ càng, còn bất tịnh là dơ bẩn. Vậy quán thân bất tịnh có nghĩa là tập trung tư tưởng để quan sát một cách kỹ càng về sự dơ bẩn của thân ta. Vì vậy đừng vì thân này mà tạo nghiệp mới.</p> <p><b>Quán Pháp vô ngã:</b> Pháp là đối tượng của nhận thức. Trong thế gian vũ trụ này không có một vật gì mà tự nó có thể phát sinh và tồn tại mà không cần sự trợ giúp của những nhân duyên khác. Vì thế tất cả vạn pháp trong thế gian không có tự tánh, chủ thể hay vô ngã. Đã là vô ngã thì nó không bền, không chắc, tạm bợ và sau cùng cũng bị hủy hoại bởi luật vô thường của tạo hóa mà thôi. Vì vậy đừng sanh tâm luyến tiếc.</p> <p><b>Quán Tâm vô thường:</b> có nghĩa là tri thức của tâm chúng ta thì thay đổi bất thường. Tâm thức của con người thay đổi vô cùng vô tận. Ý niệm này vừa phát sinh thì ý niệm khác đã thay thế. Do đó, chúng ta phải hiểu rằng cái tâm thì biến đổi không ngừng và đó chính là nguyên nhân để sinh ra vô số vọng tưởng phiền não. Cái tham, sân, si, mạn, nghi... đều do nó tác sinh mà ra. Vì vậy đừng cố chấp vào cái Tôi, cái của tôi</p> <p><b>Quán thọ thị khổ:</b> Thọ là chịu, nhận lãnh. Thọ thị khổ nghĩa là có nhận lãnh là có khổ. Thọ mà may gặp thuận cảnh thì được thỏa đã trong phát đầu tiên, nhưng thọ mà gặp nghịch cảnh thì càng thêm đau khổ. Do đó càng xả bỏ càng bớt khổ.</p> <p><b>Diệt Đế- Đã được thấu hiểu qua Tứ vô lượng tâm: Từ, Bi, Hỷ, Xả</b></p> <p><b>Từ:</b> Từ tế với mọi người, và mọi chúng sanh. Tâm Từ có năng lực hòa tan rất đặc biệt, có thể cảm hóa người khác. Thể: (bản chất) đem lại sự an lạc. Tướng: (sự biểu hiện) không ưu phiền. Dụng: vui hưởng sự an lạc.</p> <p><b>Bi:</b> Tạo sự an lạc cho mọi người, và mọi chúng sanh. Tâm Từ Bi không thể phát sinh từ tâm phân biệt Thể: đem lại sự an lạc. Tướng: biểu hiện sự không tàn bạo. Dụng: làm giảm sự khổ đau của người khác.</p> <p><b>Hỷ:</b> Tâm không ganh tỵ, cảm thông, mừng với niềm vui của kẻ khác. Thể: hoan hỷ cho sự thành công của tha nhân. Tướng: sự từ bỏ mọi sự chán ghét, Dụng: không ganh tỵ.</p> <p><b>Xả:</b> Tâm không ghét bỏ, không ưa thích cũng không bất mãn. Không tham cũng không sân. Thể: Không luyến ái, Tướng: Phát triển tánh thân nhiên (an nhiên tự tại) và bình đẳng đối với mọi chúng sanh. Dụng: Nhận định thân nhiên. Nhìn đúng sự thật. Như lý tác Ý.</p>	<p><b>Đạo Đế - Con đường tận diệt khổ đau.</b></p> <p><b>Giới:</b> Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, và Chánh Mạng.</p> <p><b>Định:</b> Chánh Tin Tấn, Chánh Niệm, và Chánh Định</p> <p><b>Tuệ:</b> Chánh kiến và Chánh Tư Duy.</p> <p><b>Đạo Đế - Phải được thông suốt qua Bát Chánh Đạo.</b></p> <p><b>Bát Chánh Đạo:</b> Mô tả phẩm chất của Tâm.</p> <p><b>Chánh kiến:</b> cái nhìn đúng sự thật. Nhận rõ thiện căn và bất thiện căn của mọi sự vật dưới lăng kính Tứ Diệu Đế. Người có chánh kiến thì thân, tâm luôn an lạc trong bất kỳ hoàn cảnh nào.</p> <p><b>Chánh Tư Duy:</b> Đi đôi với chánh kiến, nhìn đúng, suy nghĩ đúng. Chánh tư duy phải dựa trên tinh thần vô ngã và chân thật.</p> <p><b>Chánh Ngữ:</b> lời nói thật, đúng thời, đúng lúc, với mục đích (thương sót chúng sanh)</p> <p><b>Chánh Nghiệp:</b> Tránh 10 nghiệp ác,</p> <p>3-Nghiệp của Thân: sát sanh, trộm cắp, tà hạnh.</p> <p>4-Nghiệp của Khẩu: nói dối, nói lời hai chiều, nói lời thù dết, và nói lời hung ác.</p> <p>3-Nghiệp của Ý: tham, sân, và si.</p> <p><b>Chánh Mạng:</b> thấu hiểu sanh mạng là vô thường, làm nghề lương thiện để nuôi thân mạng, chứ làm nghề hại người, hại vật.</p> <p><b>Chánh Tin Tấn:</b> phải hiểu sâu xa hơn nghĩa siêng năng bình thường. Chánh tin tấn trong nhà Phật bao gồm các các bước sau:</p> <p><b>Sơ phát:</b> sự bắt đầu, <b>Gia hạnh:</b> gia tăng nguyện hạnh, <b>Vô há:</b> không tự ty, <b>Vô thoít:</b> không thối lui xao lãng, <b>Vô túc:</b> chưa đạt mục đích phải luôn tin tấn.</p> <p><b>Chánh niệm:</b> Thân liên với tâm, không vọng tưởng thì thân tâm an lạc.</p> <p><b>Chánh Định:</b> An lạc trong từng sắc na sinh diệt.</p> <p><b>Đạo Đế- Đã được thấu hiểu- Trí Tuệ Bát Nhã.</b></p> <p>Thấy được Ngũ uẩn giai không."Quán tự tại Bồ tát hành thâm Bát nhã ba la mật đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách." Ma-Ha Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa Tâm Kinh</p> <p>Thấy được thể chân thật <b>vô thường</b> của các pháp. : "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Nhược kiến chư tướng phi tướng tắc kiến như lai". Kinh Kim Cang</p> <p>Không còn kẹt trong các kiến chấp <b>vô ngã</b>. "Pháp thường ưng xả há hữung phi pháp" Thấu đáo được sự thật của cuộc đời. Đời không khổ như ta tưởng.</p> <p>"Nhất thiết pháp vô phi phát pháp". Kinh Kim Cang.</p>
<p><b>Mọi ý kiến đóng góp xin email về <a href="mailto:banhxephap@gmail.com">banhxephap@gmail.com</a>.</b></p>	